

<p><b>1. Ôn định</b> : Chuyển tiết</p> <p><b>2. Bài cũ</b> : “Luyện tập về cấu tạo của tiếng”                  Kiểm tra 2 HS lên bảng ,các HS khác viết vào vở nháp các tiếng mà phần vần có : 1 âm; có 2 âm,                  - Nhận xét và cho điểm HS.</p> <p><b>3. Bài mới</b> : Giới thiệu bài – Ghi đề.</p> <p><b>HD1 : Hướng dẫn HS làm các bài tập.</b></p> <p><u>Bài 1:</u>                  - Gọi HS đọc yêu cầu.                  .                  - Cho HS thảo luận làm BT theo nhóm bàn                  - Phát giấy + bút dạ cho từng nhóm.                  - Yêu cầu 2 nhóm dán phiếu lên bảng. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                  - Tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ , đúng.                  Ví dụ:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <tr> <td style="width: 25%; padding: 5px;">Từ ngữ thể hiện lòng nhân hậu, tình cảm yêu thương đồng loại.</td> <td style="width: 25%; padding: 5px;">Từ ngữ thể trái nghĩa nhân hậu, yêu thương .</td> <td style="width: 25%; padding: 5px;">Từ ngữ thể hiện tinh thần tình thân đùm bọc, giúp đỡ đồng loại.</td> <td style="width: 25%; padding: 5px;">Từ ngữ thể trái nghĩa đùm bọc hoặc giúp đỡ.</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">Lòng nhân ái. Lòng vị tha, tinh thân ái, tình thương mến, thương xót, yêu quý, bao dung, thông cảm, đồng cảm, tha thứ, độ lượng...</td> <td style="padding: 5px;">Hung ác, nanh cá, tàn cá, tàn bạo, cay độc, ác nghiệt, dữ tợn, dữ dằn, hung dữ,...</td> <td style="padding: 5px;">Cứu giúp, cứu trợ, ủng hộ, hỗ trợ, bênh vực, bảo vệ, che chở, che chắn, che đỡ, nâng đỡ...</td> <td style="padding: 5px;">Ân hiếp, hà hiếp, bắt nạt, hành hạ, đánh đập.</td> </tr> </table> <p>- Giúp HS giải nghĩa một số từ ngữ.</p> <p><u>Bài 2:</u>                  - Gọi HS đọc yêu cầu BT2.                  - Yêu cầu HS tự làm bài trong nhóm 6 em.                  - Gọi nhóm xong trước dán bài lên bảng. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.                  - Chốt lại lời giải đúng.</p>	Từ ngữ thể hiện lòng nhân hậu, tình cảm yêu thương đồng loại.	Từ ngữ thể trái nghĩa nhân hậu, yêu thương .	Từ ngữ thể hiện tinh thần tình thân đùm bọc, giúp đỡ đồng loại.	Từ ngữ thể trái nghĩa đùm bọc hoặc giúp đỡ.	Lòng nhân ái. Lòng vị tha, tinh thân ái, tình thương mến, thương xót, yêu quý, bao dung, thông cảm, đồng cảm, tha thứ, độ lượng...	Hung ác, nanh cá, tàn cá, tàn bạo, cay độc, ác nghiệt, dữ tợn, dữ dằn, hung dữ,...	Cứu giúp, cứu trợ, ủng hộ, hỗ trợ, bênh vực, bảo vệ, che chở, che chắn, che đỡ, nâng đỡ...	Ân hiếp, hà hiếp, bắt nạt, hành hạ, đánh đập.	<p>Trật tự</p> <p>- 2 HS lên bảng làm</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng yêu cầu trong SGK.                  - Hoạt động nhóm bàn                  - 1 HS viết từ do các bạn nhớ ra                  - Dán phiếu, nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe.                  - 1 HS đọc yêu cầu trong SGK, lớp đọc thầm.                  - Trao đổi và làm bài.                  - Dán bài, nhận xét, bổ sung.</p>
Từ ngữ thể hiện lòng nhân hậu, tình cảm yêu thương đồng loại.	Từ ngữ thể trái nghĩa nhân hậu, yêu thương .	Từ ngữ thể hiện tinh thần tình thân đùm bọc, giúp đỡ đồng loại.	Từ ngữ thể trái nghĩa đùm bọc hoặc giúp đỡ.						
Lòng nhân ái. Lòng vị tha, tinh thân ái, tình thương mến, thương xót, yêu quý, bao dung, thông cảm, đồng cảm, tha thứ, độ lượng...	Hung ác, nanh cá, tàn cá, tàn bạo, cay độc, ác nghiệt, dữ tợn, dữ dằn, hung dữ,...	Cứu giúp, cứu trợ, ủng hộ, hỗ trợ, bênh vực, bảo vệ, che chở, che chắn, che đỡ, nâng đỡ...	Ân hiếp, hà hiếp, bắt nạt, hành hạ, đánh đập.						

<p>- Nhận xét, tuyên dương những HS có sự hiểu biết về từ vựng.</p> <p>a) Từ có tiếng <b>nhân</b> có nghĩa là <b>người</b> : <i>nhân dân, công nhân.</i></p> <p>b) Từ có tiếng <b>nhân</b> có nghĩa là <b>người</b>: <i>nhân hậu, nhân ái.</i></p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu BT3: Đặt câu với 1 từ trong bài tập 2 nói trên.</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện cá nhân vào vở. 2 HS làm trên bảng.</p> <p>- Gọi HS nhận xét bài của bạn.</p> <p>VD : Nhân dân Việt Nam rất anh hùng. Bác Hồ có lòng nhân ái bao la.</p> <p><u>Bài 4:</u></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- Yêu cầu từng nhóm 3 em trao đổi nhanh về các câu tục ngữ với nội dung khuyên bảo hay chê bai trong từng câu.</p> <p>- Yêu cầu HS lần lượt phát biểu ý kiến về từng thành ngữ, tục ngữ.</p> <p>H: Câu thành ngữ ( tục ngữ) em vừa giải thích có thể dùng trong tình huống nào ?</p> <p>- Mời một số HS khá, giỏi nêu tình huống sử dụng các thành ngữ , tục ngữ trên.</p> <p>- Gv nhận xét, chốt lại lời giải.</p> <p>a) <i>Ở hiền gặp lành</i>: khuyên người ta sống hiền lành nhân hậu vì sống hiền lành, nhân hậu sẽ gặp điều tốt đẹp, may mắn.</p> <p>b) <i>Trâu buộc ghét trâu ăn</i>: chê người có tính xấu, ghen tị khi thấy người khác được hạnh phúc, may mắn.</p> <p>c) <i>Một cây làm chẳng nên non,</i> <i>Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.</i>: Khuyên người ta đoàn kết với nhau vì có đoàn kết mới tạo nên sức mạnh.</p> <p><b>4. <u>Củng cố</u> :</b></p> <p>- Gọi HS đọc thuộc lòng các thành ngữ, tục ngữ ở BT4.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p><b>5. <u>Dặn dò</u> :</b></p> <p>- Dặn HS về nhà học và chuẩn bị bài tiếp theo.</p>	<p>- 1 HS đọc yêu cầu trong SGK, lớp đọc thầm.</p> <p>- HS trao đổi làm bài theo nhóm 6 em. 1 HS lên bảng làm bài.</p> <p>- Nhận xét bài trên bảng.</p> <p>- 3 - 4 HS đọc lại.</p> <p>- 2 HS đọc yêu cầu.</p> <p>Từng nhóm trao đổi nhanh về ý nghĩa của các câu thành ngữ, tục ngữ trên.</p> <p>Nêu tình huống sử dụng .</p> <p>Theo dõi, lắng nghe.</p> <p>Đọc thuộc câu thành ngữ, tục ngữ.</p> <p>Lắng nghe.</p>
--	--

**TOÁN**  
**Tiết 7: LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu:** Giúp HS:

- Củng cố về cách đọc, viết các số có sáu chữ số.
- Viết và đọc được các số có đến sáu chữ số.
- GD HS có ý thức làm toán cẩn thận.

\* *BT cần làm: 1,2,3 (a,b,c), 4 (a,b); HSK,G : làm được các bài còn lại.*

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ, bảng con, SGK.

**III.Các hoạt động dạy và học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b><u>1. Ôn định:</u></b></p> <p><b><u>2.KTBC:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi 3 HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập về nhà của tiết 6, đồng thời kiểm tra VBT về nhà của một số HS khác.</li><li>- GV chữa bài, nhận xét và ghi điểm HS.</li></ul> <p><b><u>3.Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>a.Giới thiệu bài:</u></b> Các em đã học số có 6 chữ số. Để giúp các em đọc, viết thành thạo hơn, tiết này cô hướng dẫn các em: Luyện tập</p> <p><b><u>b.Hướng dẫn luyện tập:</u></b></p> <p><b><u>Bài 1</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV kẻ sẵn nội dung bài tập lên bảng và yêu cầu 3 HS làm bài trên bảng, các HS khác dùng bút chì làm bài vào SGK.</li><li>- GV nhận xét và ghi điểm.</li></ul> <p><b><u>Bài 2:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu 2 HS ngồi cạnh nhau lần lượt đọc các số trong bài cho nhau nghe, sau đó gọi 4 HS đọc trước lớp.</li></ul> <p>- GV yêu cầu HS làm bài phần b.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 3 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS làm bài theo yêu cầu.</li><li>- HS khác nhận xét.</li> <li>- Thực hiện đọc các số: 2453: hai nghìn năm trăm bốn mươi ba, 65243: sáu mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi ba, 762543: bảy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi ba, 53620: năm mươi ba nghìn sáu trăm hai mươi.</li><li>- 4 HS lần lượt trả lời trước lớp: Chữ số 5 ở số 2453 thuộc hàng chục, ở số 65243 thuộc hàng nghìn, ở số 762543 thuộc hàng trăm, ở số 53620 thuộc hàng chục nghìn.</li></ul>

<p>- GV có thể hỏi thêm về các chữ số ở các hàng khác. Ví dụ:                  + Chữ số hàng đơn vị của số 65243 là chữ số nào ?                  + Chữ số 7 ở số 762543 thuộc hàng nào ? ...</p> <p><b>Bài 3a,b,c:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS tự viết số vào vở, 3 HS lên bảng làm.                  - GV chữa bài và ghi điểm HS.</p> <p><b>Bài 4a, b:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS tự điền số vào các dãy số, sau đó cho HS đọc từng dãy số trước lớp.</p> <p>- GV cho HS nhận xét về các đặc điểm của các dãy số trong bài.</p> <p><b>4.Củng cố- Dặn dò:</b></p> <p>- GV tổng kết giờ học                  - Dặn dò HS về nhà làm bài tập còn lại , chuẩn bị sau.</p>	<p>+ Là chữ số 3.                  + Thuộc hàng trăm nghìn.</p> <p>- 3 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở, Sau đó 2 HS ngồi cạnh nhau đối chéo vở để kiểm tra bài nhau.                  a/ 4300; b/ 24 316; c/ 24 301</p> <p>- 1 hs đọc yêu cầu bài tập.                  - HS làm bài vào PBT, 2 HS làm vào phiếu lớn:                  a/ 300 000; 400 000; 500 000; <b>600 000; 700 000; 800 000</b>                  b/ 350 000; 360 000; 370 000; <b>380 000; 390 000; 400 000</b>                  a) Dãy các số tròn trăm nghìn.                  b) Dãy các số tròn chục nghìn.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p>
---	---

**LỊCH SỬ (T2)  
 LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ (TT)**

**I- Mục tiêu:** Học xong bài này Học Sinh biết :

- Trình tự các bước sử dụng bản đồ
- Xác định được 4 hướng chính ( Bắc , Nam , Đông , Tây )trên bản đồ theo quy ước
- Tìm một số đối tượng Địa Lí dựa vào bản chú giải của bản đồ
- Có ý thức tự giác học tập

**II- Đồ dùng dạy học:**

- **Bản đồ** địa lí tự nhiên Việt Nam
- **Bản đồ** hành chính Việt Nam

**III- Các hoạt động dạy – học**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1- <b>Oản định :</b> hát	
2- <b>Kiểm tra :</b> 2 em	

<p>h- Muốn vẽ bản đồ ta phải làm như thế nào ?</p> <p>h- Tỷ lệ bản đồ cho ta biết điều gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét, ghi điểm</li></ul> <p><b>3- Bài mới : GTB - ghi đề bài</b></p> <p><b>HD 1: Làm việc cả lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV treo bản đồ địa lý VN lên bảng</li><li>- Gọi 1 HS đọc tên bản đồ</li></ul> <p>H- Tên bản đồ cho ta biết điều gì ?</p> <p>H: Dựa vào đâu để tìm đối tượng lịch sử, địa lý trên bản đồ?</p> <p>H- Dựa vào bảng chú giải ở hình 3 để đọc các kí hiệu của một số đối tượng địa lý?</p> <p>H- lên bảng chỉ trên bản đồ phần đất liền của Việt Nam với các nước láng giềng ?</p> <p>H_ Vì sao lại biết đó là đường biên giới quốc gia ?</p> <p><b>HD 2 : Hoạt động thực hành chỉ bản đồ</b></p> <p>GV treo bản đồ Địa lý tự nhiên, Bản đồ hành chính Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đại diện từng nhóm lên chỉ đường biên giới, các thành phố lớn, .....</li></ul> <p><b>HD 3 : Làm bài tập , làm bài b ý 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS quan sát H1a,1b</li></ul> <p>H: Chỉ tên các nước láng giềng của Việt Nam?,Biển, quần đảo, đảo?</p> <p>H: Kể tên một số sông chính trên bản đồ?</p> <p><b>4- Cũng cố – dặn dò</b></p> <p>Một em lên bảng chỉ ,đọc tên bản đồ các hướng trên bản đồ</p> <p>Một em lên chỉ tên các Tỉnh, Thành phố,mình đang sống trên bản đồ</p> <p>Dặn HS về nhà học bài, xem bài mới</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS lên bảng</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quan sát</li><li>- 1 HS đọc tên bản đồ</li><li>- Cho biết bản đồ đó thể hiện nội dung gì</li><li>-Dựa vào ký hiệu trong bảng chú giải của mỗi bản đồ</li><li>- HS dựa vào bảng chú giải đọc ký hiệu của một số đối tượng địa lý</li><li>- 2 nhóm cử đại diện lên chỉ</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Dựa vào bảng chú giải</li></ul> <p>Đại diện từng nhóm lên chỉ đường biên giới, các thành phố lớn,...</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quan sát hình, thảo luận nhóm</li><li>-Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia</li><li>-Vùng biển nước ta là một phần của biển Đông</li><li>-Quần đảo của Việt Nam: Hoàng Sa , Trương Sa...</li><li>-Một số đảo của Việt Nam: Phú Quốc, Côn Đảo , Cát Bà....</li><li>-Sông Hồng , sông Thái Bình, sông Tiền , sông Hậu</li></ul> <p>Lắng nghe, ghi bài</p>
--	---

**KỂ CHUYỆN(T2)**  
**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC.**

**I. Mục tiêu :**

- Kể lại được bằng ngôn ngữ và cách diễn đạt của mình câu chuyện thơ Nàng tiên Ốc đã đọc.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện, trao đổi được cùng với các bạn về ý nghĩa câu chuyện: Con người cần thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau.
- Giáo dục HS biết con người phải thương yêu nhau. Ai sống nhân hậu, thương yêu mọi người sẽ có cuộc sống hạnh phúc.

**II. Chuẩn bị :** -GV : Tranh minh họa SGK.

- HS : Xem trước truyện.

**III. Các hoạt động dạy - học :**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><b>1. Ổn định :</b> Nền nếp.</p> <p><b>2. Bài cũ:</b> Kể chuyện:”Sự tích hồ Ba Bể “ H.Nêu ý nghĩa câu chuyện? Nhận xét, ghi điểm</p> <p><b>3. Bài mới:</b> Giới thiệu bài: Trong tiết hôm nay, các em sẽ đọc một chuyện cổ tích bằng thơ có tên gọi Nàng tiên Ốc. Sau đó các em sẽ kể lại câu chuyện thơ đó bằng lời của mình, không lặp lại hoàn toàn lời thơ trong bài.</p> <p><b>HD1 Tìm hiểu câu chuyện</b> - Đọc diễn cảm bài thơ. -Yêu cầu HS đọc lại. Cho thảo luận theo cặp + <b>Đoạn 1:</b> H :Bà lão nghèo làm nghề gì để sinh sống?  H. Bà lão làm được gì khi bắt được ốc? + <b>Đoạn 2:</b> H: Từ khi có ốc, bà lão thấy trong nhà có gì lạ?  + <b>Đoạn 3:</b> H. Khi nhìn xem, bà lão đã nhìn thấy gì?  H. Sau đó, bà lão đã làm gì? H. Câu chuyện kết thúc thế nào?</p> <p><b>HD2 : Hướng dẫn HS kể chuyện.</b> -Hướng dẫn HS kể lại câu chuyện bằng lời của</p>	<p>Hát 2em kể. 1 em nêu.</p> <p>Lắng nghe.</p> <p>Theo dõi SGK. 3em đọc nối tiếp 3 đoạn1 em đọc toàn bài. Cả lớp đọc thầm từng đoạn thơ 1 em nêu câu hỏi 1 em trả lời. - Bà lão kiếm sống bằng nghề mò cua bắt ốc. - Thấy ốc đẹp, bà thương không muốn bán, thả vào chum nước để nuôi. - Đi làm về, bà thấy nhà cửa đã quét sạch sẽ, đàn lợn đã được cho ăn, cơm nước đã nấu sẵn, vườn rau được nhặt sạch cỏ.  - Bà thấy một nàng tiên từ trong chum nước bước ra. -Bà bí mật đập vỡ vỏ ốc, rồi ôm lấy nàng tiên. - Bà lão và nàng tiên sống hạnh phúc bên nhau. Họ thương yêu nhau như hai mẹ con.</p>

<p>mình.</p> <p>H. Thế nào là kể lại câu chuyện bằng lời của em?</p> <p><b>GVchốt:</b> <i>Kể lại câu chuyện bằng lời của em tức là em đóng vai người kể, kể lại câu chuyện cho người khác nghe. Kể bằng lời của em là dựa vào nội dung truyện thơ, không đọc lại từng câu thơ.)</i></p> <p>- Hướng dẫn HS kể chuyện theo nhóm 2.</p> <p>- Thi kể truyện trước lớp</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Gọi 1 học sinh kể cả câu chuyện.</p> <p>- Câu chuyện nói lên điều gì?</p> <p>- GV và cả lớp nhận xét và bình chọn bạn kể chuyện hay nhất, bạn hiểu câu chuyện nhất để tuyên dương trước lớp.</p> <p><b>4. <u>Củng cố:</u></b></p> <p>- GV liên hệ giáo dục HS: Biết quan tâm giúp đỡ và phải biết thương yêu nhau trong cuộc sống sẽ có hạnh phúc.</p> <p>- Khen ngợi thêm những HS chăm chú nghe kể chuyện và nêu nhận xét chính xác.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p><b>5. <u>Dặn dò:</u></b> - Về kể lại cho người thân và bạn bè nghe. Chuẩn bị:” Tìm một câu chuyện (đoạn truyện ) em đã được nghe, được đọc về lòng nhân hậu để kể trước lớp”.</p>	<p>- tức là em đóng vai người kể, kể lại câu chuyện cho người khác nghe. Kể bằng lời của em là dựa vào nội dung truyện thơ, không đọc lại từng câu thơ.</p> <p>- Nhắc lại</p> <p>- HS kể truyện trong nhóm. Kể xong, cần trao đổi cùng bạn về nội dung, ý nghĩa câu chuyện</p> <p>- Đại diện một số nhóm kể, lớp nhận xét</p> <p>- Một HS kể</p> <p>- <i>Câu chuyện giúp ta hiểu rằng: Con người phải thương yêu nhau. Ai sống nhân hậu, thương yêu mọi người sẽ có cuộc sống hạnh phúc.</i></p> <p>Lắng nghe. Nghe và ghi bài.</p>
---	---

## ĐẠO ĐỨC(T2)

### TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP (TIẾT 2)

#### **I. Mục tiêu :**

- Giúp học sinh nhận thức được cần phải trung thực trong học tập. Trung thực trong học tập là không dối trá, gian lận bài làm, bài thi, bài kiểm tra.
- Hình thành và rèn cho học sinh thói quen biết trung thực trong học tập.
- **Giáo dục KNS:** Học sinh biết đồng tình, ủng hộ những hành vi trung thực và phê phán những hành vi thiếu trung thực trong học tập. Làm chủ bản thân trong học tập.

#### **II. Chuẩn bị :** - GV : Tranh vẽ, bảng phụ.

- HS : Xem trước bài, sưu tầm các mẫu chuyện, tấm gương về sự trung thực trong học tập.

**III. Hoạt động dạy và học**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>1. Ôn định :</b> Chuyên tiết</p> <p><b>2. Bài cũ :</b> H. Hãy nêu những hành vi của bản thân em mà em cho là trung thực? H. Tại sao cần phải trung thực trong học tập? - GV nhận xét, ghi điểm</p> <p><b>3. Bài mới :</b> Giới thiệu bài – Ghi đề .</p> <p><b>HD1 : Kể tên những việc làm đúng sai</b> - Tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm (4 em). Yêu cầu các học sinh trong nhóm lần lượt nêu tên ba hành động trung thực, ba hành động không trung thực. - Yêu cầu các nhóm dán kết quả thảo luận lên bảng, đại diện các nhóm trình bày, nhóm bạn nhận xét bổ sung. <i>* GV kết luận : Trong học tập chúng ta cần phải trung thực, thật thà để tiến bộ và mọi người yêu quý.</i></p> <p><b>Hoạt động 2: Xử lý tình huống.</b> - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 em tìm cách xử lý cho mọi tình huống và giải thích vì sao lại giải quyết theo cách đó ở bài tập 3 SGK. - Đại diện các nhóm trả lời 3 tình huống và giải thích vì sao lại xử- lý như thế. - GV tóm tắt các cách giải quyết : a) <i>Chịu nhận điểm kém rồi quyết tâm học để gỡ lại.</i> b) <i>Báo lại cho cô giáo biết để chữa lại cho đúng.</i> c) <i>Nói bạn thông cảm, vì làm như vậy là không trung thực trong học tập.</i> - GV nhận xét khen ngợi các nhóm. - Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ SGK.</p> <p><b>HD3: Làm việc cá nhân bài tập 4(SGK).</b> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập 4 trong SGK. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân bài tập 4.</p>	<p style="text-align: center;">Trật tự</p> <p>- 2 HS lên bảng trả lời</p> <p>- Lắng nghe và nhắc lại .</p> <p>- học sinh làm việc theo nhóm, thư kí nhóm ghi lại kết quả.</p> <p>- Các nhóm dán kết quả và nhận xét bổ sung cho bạn.</p> <p>- Học sinh lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- Thảo luận nhóm 2 em.</p> <p>- Trình bày ý kiến thảo luận, mời bạn nhận xét. - HS theo dõi.</p> <p>- Nêu yêu cầu bài - Làm việc cá nhân, trình bày trước lớp</p>